TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 147/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 14 - 7 - 2023
V/v Xin ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Nhớ
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Thanh Tú
Ông Nguyễn Tấn Lộc

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Khải là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 177/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2023 về việc tranh chấp *"Xin ly hôn và nuôi con",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đoàn Ngọc D, sinh năm 1987.
Địa chỉ: Ấp K, xã Đ, huyện C, tỉnh C ..
- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hoàng K, sinh năm 1985.
Địa chỉ: Ấp K, xã Đ, huyện C, tỉnh C ..
Tại phiên tòa, nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 22/3/2023 và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Đoàn Ngọc D trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Hoàng K tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quách Phẩm, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau năm 2007. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian gần đây vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm. Mặc dù hai bên gia đình đã hàn gắn nhiều lần nhưng vẫn không có kết quả, chị và anh K đã sống ly thân từ tháng 01/2022 cho đến nay. Xét thấy hôn nhân giữa chị và anh K không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể duy trì nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K.

- Về con chung: Quá trình chung sống, chị và anh K có 02 con chung tên: Nguyễn Đoàn Thiên Anh sinh ngày 08/12/2007 và Nguyễn Đoàn Nhựt Anh sinh ngày 25/12/2012 đang sống cùng anh K. Sau khi ly hôn, chị đồng ý giao hai cháu cho anh K tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, chị không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung, nợ riêng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Đoàn Ngọc D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không trình bày bổ sung gì thêm.

* Bị đơn là anh Nguyễn Hoàng K được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Ngọc D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa chị Đoàn Ngọc D và anh Nguyễn Hoàng K là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc*"Xin ly hôn và nuôi con"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; Anh Nguyễn Hoàng K có địa chỉ cư trú tại ấp Kinh Lớn, xã Đông Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau do đó Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Hoàng K đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh K là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Đoàn Ngọc D và anh Nguyễn Hoàng K tự nguyện sống chung từ năm 2007, chị D và anh K có đăng ký kết hôn kết tại Uỷ ban nhân dân xã Quách Phẩm, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh K đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Theo chị D trình bày, sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chị chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian gần đây vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm. Mặc dù hai bên gia đình đã hàn gắn nhiều lần nhưng vẫn không có kết quả, chị D và anh K đã sống ly thân từ tháng 01/2022 cho đến nay. Xét thấy hôn nhân giữa chị và anh K không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể duy trì nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K.

Đối với anh K, quá trình giải quyết Tòa án đã triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung yêu cầu khởi kiện của chị D. Như vậy, tình trạng hôn nhân của chị D và anh K đã thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được đúng như chị D xác định. Căn cứ vào Điều 51, Điều 53, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử

chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị D, cho chị D được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng K.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị D xác định chị và anh K có 02 con chung tên: Nguyễn Đoàn Thiên Anh sinh ngày 08/12/2007 và Nguyễn Đoàn Nhựt Anh sinh ngày 25/12/2012 đang sống cùng anh K. Sau khi ly hôn, chị D đồng ý giao hai cháu cho anh K tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, chị D không cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, theo quy định của pháp luật thì:*"Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên…"; "Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con…"*. Tại phiên tòa chị D xác định từ khi ly thân với anh K thì anh K là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu Thiên Anh và Nhựt Anh và chị đồng ý tiếp tục cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai cháu đến khi hai cháu đủ 18 tuổi. Mặt khác, cũng theo nguyện vọng của hai cháu; **Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng** cần tiếp tục giao hai cháu Thiên Anh và Nhựt Anh cho anh K được tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Chị Đoàn Ngọc D không trực tiếp nuôi con, nhưng có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung, nợ riêng:

Về tài sản chung: Chị D xác định chị và anh K không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung, nợ riêng: Chị D xác định chị và anh K không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Đoàn Ngọc D phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Ngọc D, cho chị D được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng K.

2. Về con chung: Giao hai cháu Nguyễn Đoàn Thiên Anh sinh ngày 08/12/2007 và cháu Nguyễn Đoàn Nhựt Anh sinh ngày 25/12/2012 cho anh K được tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi, chị D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị D không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung, nợ riêng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Đoàn Ngọc D phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*. Vào ngày 22 tháng 3 năm 2023 chị D có dự nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0008959 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Chị D có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh K vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Quách Phẩm, huyện Đầm Dơi;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Tăng Thị Nhớ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thanh Tú **Nguyễn Tấn Lộc** **Tăng Thị Nhớ**